

Số: /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục và phê duyệt Quy trình nội bộ đối với 01 thủ tục hành chính mới, 01 thủ tục hành chính bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 39/TTr-SKH-CN ngày 16 tháng 6 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố, phê duyệt kèm theo Quyết định này:

1. Danh mục gồm 01 thủ tục hành chính mới; 01 thủ tục hành chính bãi bỏ trong lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ theo Quyết định số 908/QĐ-BKH-CN ngày 03 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục

hành chính được thay thế trong lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ (*Phụ lục I kèm theo*).

2. Quy trình nội bộ giải quyết đối với 01 thủ tục hành chính mới ban hành tại khoản 1 Điều này (*Phụ lục II kèm theo*).

Điều 2. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện công khai thủ tục hành chính và quy trình nội bộ được Chủ tịch UBND tỉnh công bố, phê duyệt tại Điều 1 của Quyết định này theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC - Văn phòng Chính phủ;
- Bộ KH&CN;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở TT&TT (Phòng CNTT);
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- Bưu điện tỉnh;
- Lưu: VT, HCQT, CNXD, NC.

CHỦ TỊCH

Võ Ngọc Thành

PHỤ LỤC I**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI, BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ***(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)***A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI**

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
01	2.002502	Thủ tục yêu cầu hỗ trợ từ Quỹ phát triển khoa học và công nghệ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	35 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến (địa chỉ https://dichvucong.gialai.gov.vn), thông qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công (quầy Sở Khoa học và Công nghệ). Địa chỉ: 69 Hùng Vương, TP. Pleiku, Gia Lai. Thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh.	Không	- Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013; - Nghị định số 95/2014/NĐ-CP ngày 16/8/2014 của Chính phủ quy định về đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động khoa học và công nghệ; - Thông tư số 05/2022/TT-BKHHCN ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp.

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ TTHC
01	1.001536.000.00.00.H21	Thủ tục yêu cầu hỗ trợ từ Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia, bộ, địa phương	Thông tư số 05/2022/TT-BKHHCN ngày 31 tháng 5 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn sử dụng Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp.

PHỤ LỤC II
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Các bước	Trình tự thực hiện	Bộ phận, công chức giải quyết hồ sơ	Thời gian tiếp nhận và giải quyết hồ sơ	Cơ quan phối hợp (nếu có)	Trình các cấp có thẩm quyền cao hơn (nếu có)	Mô tả quy trình
LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ							
Thủ tục Yêu cầu hỗ trợ từ Quỹ phát triển khoa học và công nghệ tỉnh							
1	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ	Trung tâm PVHCC tiếp nhận hồ sơ, tạo hồ sơ điện tử gửi Phòng Quản lý Công nghệ và Sở hữu trí tuệ - Sở Khoa học và Công nghệ để xử lý hồ sơ và xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân sau khi nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	½ ngày	Bưu điện tỉnh		(1) Nhân viên Bưu điện tỉnh thực hiện tiếp nhận hồ sơ tại TTPVHCC và chuyển hồ sơ về Phòng Quản lý Công nghệ và Sở hữu trí tuệ- Sở Khoa học và Công nghệ.
2	Bước 2	Phân công và xử lý hồ sơ	Phòng Quản lý Công nghệ và Sở hữu trí tuệ tiếp nhận, nghiên cứu, đề xuất Lãnh đạo Sở xem xét, ký, trình UBND tỉnh	10 ngày	Tổ chức, cá nhân có liên quan		(2) Phòng Quản lý Công nghệ và Sở hữu trí tuệ chủ trì, phân công, thụ lý hồ sơ, tổng hợp, trình Lãnh đạo Sở xem xét, ký, trình UBND tỉnh.
		Lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo Sở xem xét, ký trình UBND tỉnh.	04 ngày		Trình UBND tỉnh	- Lãnh đạo Sở xem xét, ký duyệt tờ trình.

3	Bước 3	Lãnh đạo UBND tỉnh phê duyệt	Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt	20 ngày	Văn phòng UBND tỉnh	UBND tỉnh phê duyệt	(3) Lãnh đạo UBND tỉnh ký phê duyệt, chuyển kết quả kèm theo hồ sơ cho Sở Khoa học và Công nghệ; Sở KH-CN chuyển kết quả cho TTPVHCC.
4	Bước 4	Trả kết quả	Trả kết quả tại TTPVHCC	½ ngày	Bưu điện tỉnh		4) TTPVHCC trả kết quả cho cá nhân, tổ chức.
Tổng cộng				35 ngày			